

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 417/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2025 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 705/TTr-STC ngày 10 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (chi tiết theo các Phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách Nhà nước được giao:

1. Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) giao dự toán thu, chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc chi tiết theo từng lĩnh vực chi tương ứng với loại, khoản của mục lục ngân sách Nhà nước (không phân bổ chi tiết theo các nhóm mục chi và không phân bổ chi tiết theo từng quý trong năm).

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc; giao dự toán thu, chi ngân sách và số bổ sung (nếu có) cho từng xã, phường, thị trấn.

Các huyện, thị xã, thành phố phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các lĩnh vực: Đầu tư xây dựng cơ bản, môi trường, khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo và dạy nghề, ngân sách cấp xã không thấp hơn mức dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Đối với các lĩnh vực khác, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ chế độ, chính sách, nhiệm vụ cụ thể của từng lĩnh vực, yêu cầu thực tế của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, phân bổ và giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

3. Trong phân bổ dự toán chi năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương (kể cả các đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan Nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định hiện hành) tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương theo đúng quy định.

Sau khi thực hiện các biện pháp mà không đủ nguồn thì ngân sách tỉnh sẽ bổ sung để đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Trường hợp nguồn cải cách tiền lương xác định theo các quy định trên của đơn vị và các cấp ngân sách lớn hơn nhu cầu chi thực hiện cải cách tiền lương theo quy định thì tiếp tục chuyển sang năm sau để tạo nguồn cải cách tiền lương, không được sử dụng cho các mục tiêu khác.

4. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính về dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *Yeu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, Thoa, HY (QĐUB53).



Phạm Văn Thiệu

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Đơn vị: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

(Chi tiết hướng dẫn kèm theo dự toán năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| TT | NỘI DUNG | SỐ TIỀN | GHI CHÚ |
|-----------|---|-------------------|---------|
| A | PHẦN THU | | |
| 1 | Tổng số thu từ phí, lệ phí | - | |
| - | Phí | | |
| - | Lệ phí | | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại | - | |
| - | Phí | - | |
| - | Lệ phí | - | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | - | |
| - | Phí | - | |
| - | Lệ phí | - | |
| B | TỔNG SỐ CHI | 45.545.000 | - |
| I | Chi đầu tư phát triển | | |
| II | Chi thường xuyên | 45.545.000 | |
| - | Các hoạt động kinh tế | | |
| - | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 45.295.000 | |
| | + Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao đơn vị | 26.337.000 | |
| | + 10% tiết kiệm hoạt động chi thường xuyên ngân sách giữ lại để thực hiện cải cách tiền lương | | |
| | + Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên giao đơn vị | 18.958.000 | |
| - | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | |
| - | Chi sự nghiệp khoa học công nghệ | 250.000 | |
| | + Kinh phí thường xuyên giao đơn vị | | |
| | + Kinh phí không thường xuyên giao đơn vị | 250.000 | |
| - | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | |
| - | Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tấn | | |
| - | Chi bảo đảm xã hội | | |
| - | Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể | | |
| - | Chi an ninh quốc phòng | | |
| - | Chi thường xuyên khác | | |

* Ghi chú:

Chi tiết phân bổ nguồn kinh phí không thường xuyên: 19.208.000.000 đồng

1 Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 18.958.000.000 đồng

- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí 304.000.000 đồng

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập 112.000.000 đồng

Kinh phí hỗ trợ tiền học phí và sinh hoạt phí cho sinh viên sư

- phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của 18.542.000.000 đồng

Chính phủ

2 Chi nghiên cứu khoa học 250.000.000 đồng

- Kinh phí thực hiện dự án, đề tài khoa học 250.000.000 đồng

ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Đơn vị: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

(Kèm theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Bạc Liêu)



Đơn vị tính: 1.000 đồng

| TT | NỘI DUNG | SỐ TIỀN | GHI CHÚ |
|-----------|--|-------------------|---------|
| I | PHẦN THU | | |
| 1 | Tổng số thu từ phí, lệ phí | - | |
| - | Phí | - | |
| - | Lệ phí | - | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại | - | |
| - | Phí | - | |
| - | Lệ phí | - | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | - | |
| - | Phí | - | |
| - | Lệ phí | - | |
| II | TỔNG SỐ CHI | 45.545.000 | |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | - | |
| 2 | Chi thường xuyên (1) | 45.545.000 | |
| - | Các hoạt động kinh tế | | |
| - | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 45.295.000 | |
| - | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | |
| - | Chi sự nghiệp khoa học công nghệ | 250.000 | |
| - | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | |
| - | Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình | | |
| - | Chi bảo đảm xã hội | | |
| - | Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể | | |
| - | Chi an ninh quốc phòng | | |
| - | Chi thường xuyên khác | | |
| * | 10% tiết kiệm hoạt động chi thường xuyên ngân sách giữ lại để thực hiện cải cách tiền lương (2) | | |

* Ghi chú:

(1) Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ; các khoản đóng góp: BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN; tiền lương hợp đồng lao động theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ; các khoản phụ cấp đặc thù như: phụ cấp thâm niên, phụ cấp nghề thanh tra, kiểm tra; phụ cấp ưu đãi ngành giáo dục, y tế; phụ cấp thâm niên nghề đối với nhà giáo theo Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021; kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp; phụ cấp độc hại, trách nhiệm; phụ cấp công vụ 25% theo Nghị định 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012; phụ cấp 30% khối đảng, đoàn thể theo hướng dẫn 05-HD/ BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban chấp hành Trung ương Đảng,

(2) Tiết kiệm tính bằng 10% số chi hoạt động thường xuyên của năm 2025 (không kể nhóm chi cho con người) giữ lại ngân sách tỉnh để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

